

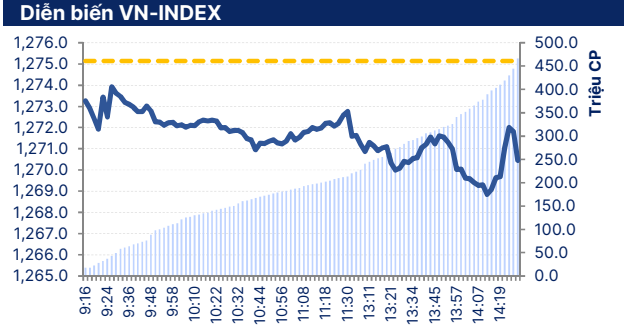


Phiên giao dịch ngày: 30/12/2024

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,272.02	228.14
% Thay đổi	↓ -0.24%	↓ -0.43%
KLGD (CP)	491,864,738	42,428,391
GTGD (tỷ đồng)	11,567.73	662.39

**DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG**

Sau tuần tăng điểm khá tốt, thị trường tiếp tục giao dịch những phiên cuối cùng của năm tài khóa 2024. Áp lực điều chỉnh gia tăng từ đầu phiên, một phần có thể đến từ áp lực chốt dư nợ ký quỹ cuối năm. VN-INDEX trong phiên điều chỉnh về vùng 1.265 điểm với thanh khoản suy giảm, thể hiện áp lực điều chỉnh tương đối thấp và phục hồi tăng điểm cuối phiên. Kết phiên VN-INDEX giảm -3,12 điểm (-0,24%) về mức 1.272,02 điểm. Trong khi VN30 tăng nhẹ 0,51 điểm (+0,04%) lên mức 1.347,35 điểm.



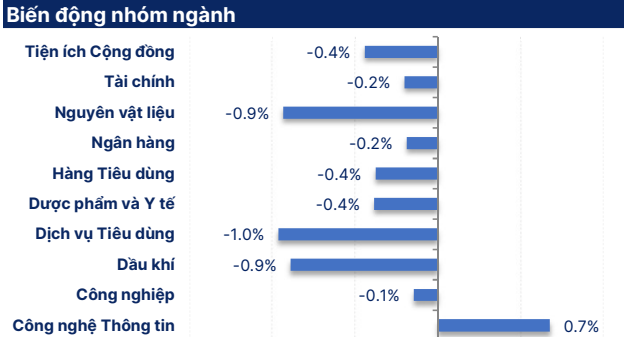
Độ rộng thị trường nghiêng về tiêu cực với 203 cổ phiếu giảm giá, 108 cổ phiếu tăng giá và 57 cổ phiếu giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường giảm với khối lượng giao dịch giảm -23,2% trên HOSE. Thể hiện mức độ phân hóa, áp lực điều chỉnh vẫn tương đối bình thường ở nhiều mã, nhóm mã. Phù hợp trong bối cảnh thị trường sẽ kết thúc năm 2024 trong phiên tiếp theo. Khối ngoại mua ròng trở lại trên HOSE với giá trị 357,2 tỷ đồng trong phiên hôm nay.

**Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)**

-26.86	VCB	SSI	55.10
-28.26	MWG	HDB	69.19
-28.33	VRE	PDR	74.45
-33.52	NLG	CTG	87.51
-41.14	TCB	STB	153.86

GT Bán: -1106.98      1464.19 : GT Mua

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2501 giảm -3,30 điểm (-0,24%), đóng cửa tại 1.345,20 điểm. Chênh lệch -2,15 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2502 VN30F2503 VN30F2506 chênh lệch từ -0,35 điểm đến +5,85 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch -22,46% so với phiên trước, và thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2501 dao động trong vùng 1.340 điểm trước khi tiến tới vùng kháng cự 1.370 điểm tiếp theo. Khối lượng mở OI hôm nay là 46.682 ngang bằng so với phiên gần nhất là 46.749 cho thấy xu hướng duy trì các vị thế nắm giữ.



Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX đang tăng trưởng vùng hỗ trợ 1.265 điểm, tương ứng giá trung bình 200 phiên. VN-INDEX đang gặp vùng kháng cự gần nhất 1.280 điểm và có thể chịu áp lực rung lắc điều chỉnh, tích lũy trước khi có thể vượt qua. Kháng cự rất mạnh tiếp theo là vùng giá 1.300 điểm. Đây vẫn là kháng cự rất mạnh, vùng đỉnh các tháng 03-07/2024 và 9-10/2024 từ đầu năm đến nay. Xu hướng trung hạn VN-INDEX duy trì trong kênh tích lũy rộng tính từ đầu năm đến nay trong vùng 1200 điểm đến 1300 điểm, với vùng giá cân bằng quanh 1.250 điểm.



Trong ngắn hạn, thị trường sẽ kết thúc năm tài khóa 2024 trong phiên tiếp theo. Qua đó sẽ đánh giá lại hiệu quả đầu tư trong năm, cũng như có những đánh giá về triển vọng năm 2025 dựa trên kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong năm 2024, kế hoạch kinh doanh năm 2025. Chúng tôi cũng sẽ đánh giá lại thị trường trên các yếu tố vĩ mô, thị trường, ngành, doanh nghiệp trong năm 2024 và triển vọng năm 2025 trong những báo cáo tiếp theo. Kỳ vọng thị trường sẽ vượt lên xu hướng tích lũy kéo dài từ đầu năm đến nay trong năm 2025.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Có thể xem xét chọn lọc giải ngân các mã cơ bản tốt, kỳ vọng tiếp tục duy trì tăng trưởng. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã cổ phiếu đầu ngành, nền tảng cơ bản tốt.

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
<b>VLB</b>	42.97	36-37	42-44	34	9.5	44.0%	147.6%	Theo dõi giải ngân
<b>CMG</b>	49.10	46-47	54-55	45	29.4	22.3%	-9.6%	Theo dõi giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

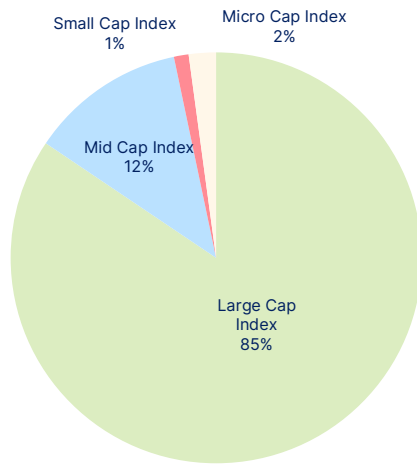
Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	<b>CLX</b>	16.77	16.8	26-28	16	-0.2%	Nắm giữ
18/7/2024	<b>DPM</b>	35.45	33.2	40-41	35	6.8%	Nắm giữ

## TIN NỔI BẬT

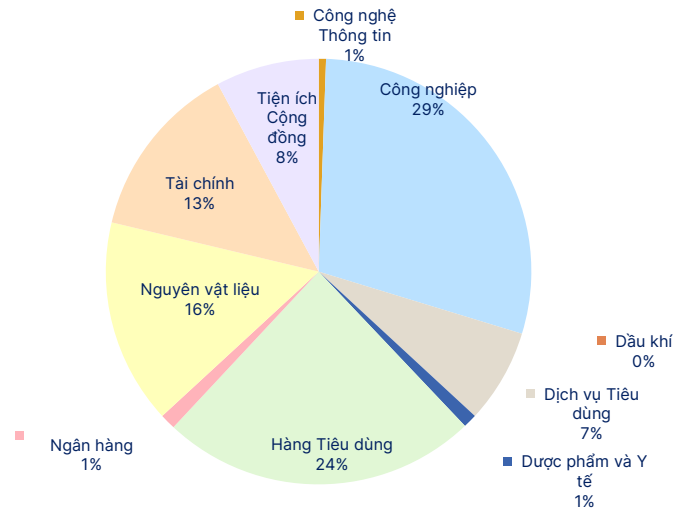
<p><b>Thủ tướng: Phân đấu tăng trưởng GDP năm sau đạt hai chữ số</b></p>	<p>Quốc hội giao mục tiêu kinh tế năm 2025 trên 7%. Tuy nhiên, tại công điện vừa ký ban hành, Thủ tướng Phạm Minh Chính đề nghị các bộ ngành, địa phương phấn đấu đạt GDP hai con số vào năm sau. Mức này cũng cao hơn so với chỉ tiêu 8% được Thủ tướng, Chính phủ đề ra trước đó. "Các bộ ngành, địa phương phải quyết liệt để hoàn thành các mục tiêu đề ra", Thủ tướng giao, thêm rằng mỗi đơn vị phải là "hạt nhân tiên phong khơi dậy mọi tiềm năng đưa đất nước vững bước đi lên".</p> <p>Để đạt mục tiêu cao trong năm sau, Thủ tướng giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư tập trung xây dựng ngay kịch bản với các giải pháp cụ thể để giao chỉ tiêu cho từng bộ ngành, địa phương. Trong đó, các bộ ngành phải giao chỉ tiêu phù hợp cho từng ngành, lĩnh vực quản lý. Các thành phố lớn, địa phương là đầu tàu, cục tăng trưởng cần phấn đấu mức tăng cao hơn để đóng góp vào tăng trưởng chung.</p> <p>Các bộ ngành, địa phương tăng giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2025, sớm tái khởi động dự án nhà máy điện hạt nhân, trung tâm tài chính quốc tế tại TP HCM và Đà Nẵng, thành lập khu thương mại tự do tại một số địa phương. Cùng đó, các hạ tầng trọng điểm, kết nối hệ thống cao tốc với sân bay, cảng biển cần được tập trung hoàn thiện. Mục tiêu hoàn thành Cảng hàng không quốc tế Long Thành và ít nhất 3.000 km đường bộ cao tốc năm 2025, 5.000 km vào cuối 2030.</p> <p>Thủ tướng yêu cầu các động lực tăng trưởng truyền thống về đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu cần được củng cố, làm mới. Các bộ ngành cũng phải xây dựng cơ chế hiệu quả để thu hút FDI quy mô lớn, công nghệ cao, nhất là các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, điện tử, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, hydrogen.</p> <p>Ông cũng nhấn mạnh việc hoàn thiện thể chế, chính sách là "đột phá của đột phá", để tháo gỡ "điểm nghẽn của điểm nghẽn". Cơ quan quản lý phải đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật, vừa quản chặt, vừa kiến tạo không gian phát triển mới.</p>
<p><b>Bộ Nội vụ: Dự kiến cần 130.000 tỉ chi chế độ, chính sách cho cán bộ khi sắp xếp bộ máy</b></p>	<p>Bộ Nội vụ cho biết cần 130.000 tỉ đồng thực hiện các chính sách, chế độ với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi sắp xếp tổ chức bộ máy. Trong 5 năm, ngân sách nhà nước dự kiến tiết kiệm chi khoảng 113.000 tỉ đồng. Trong đó, có 111.000 tỉ đồng chi trả chính sách, chế độ đối với cán bộ; 4.000 tỉ đồng chi trả chính sách, chế độ đối với người lao động; 9.000 tỉ đồng chi trả chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức cấp xã. 4.000 tỉ đồng kinh phí đóng bảo hiểm xã hội và 2.000 tỉ đồng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng.</p> <p>Dự thảo nêu rõ chính sách đối với người nghỉ hưu trước tuổi; chính sách với cán bộ được kéo dài thời gian công tác; chính sách nghỉ thôi việc đối với cán bộ, công chức.</p> <p>Chính sách nghỉ thôi việc đối với viên chức và người lao động (trừ viên chức và người lao động làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập khác).</p> <p>Chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tăng cường đi công tác ở cơ sở; chính sách trọng dụng người có phẩm chất, năng lực nổi trội; chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp.</p>
<p><b>Liên danh Vingroup - Techcombank làm việc với tỉnh Bình Phước 'thúc' tiến độ dự án cao tốc 25.500 tỷ</b></p>	<p>UBND tỉnh Bình Phước vừa có công văn số 4962/UBND - TH gửi liên danh Tập đoàn Vingroup - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Techcombank (liên danh Vin - Tech) liên quan đến Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước), theo báo Đầu tư.</p> <p>Theo đó, UBND tỉnh Bình Phước giao liên danh Vin - Tech tổ chức lập, hoàn thiện hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa - Chơn Thành theo phương thức PPP, gồm: hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi; hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường; hồ sơ cắm cọc.</p>
<p><b>PVN thông qua kế hoạch tăng vốn lên 50 ngàn tỷ của BSR</b></p>	<p>Kế hoạch tăng vốn điều lệ lên gần 2 tỷ USD (khoảng 50 ngàn tỷ đồng) của CTCP Lọc hoá dầu Bình Sơn (UPCoM: BSR) đã được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PetroVietnam, PVN) thông qua vào ngày 24/12.</p> <p>Thông tin từ BSR, ngày 24/12, phương án tăng vốn điều lệ lên hơn 50 ngàn tỷ đồng đã được PVN thông qua và đang được trình lên cơ quan thẩm quyền, kỳ vọng nhận được sự chấp thuận trước quý 1/2025. Phương án sẽ được thực hiện thông qua phát hành cổ phiếu thường, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, với tổng tỷ lệ chia thường là 61.5%.</p> <p>Phương án này nhằm đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư cho Dự án NCMR NMLD Dung Quất và chiến lược phát triển dài hạn của BSR đến năm 2030, tầm nhìn 2045.</p> <p>Năm 2024, BSR sản xuất và xuất bán hơn 6.6 triệu tấn sản phẩm các loại - đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.</p> <p>Việc tăng vốn đã được ĐHDCĐ BSR thông qua, trên cơ sở Nghị quyết 1575/NQ-BSR ngày 23/5/2024 và Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 08/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định vốn điều lệ hiện tại của BSR chưa bao gồm vốn cho Dự án NCMR NMLD Dung Quất.</p> <p>Trước đó, ngày 12/12/2024, Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM (HOSE) đã có quyết định chấp thuận niêm yết đối với cổ phiếu của BSR. Theo đó, hơn 3.1 tỷ cp BSR sẽ chính thức giao dịch trên HOSE vào ngày 17/01/2025.</p>

## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	515,314	19.4%	6,194	14.9	2.7
BID	270,038	17.8%	3,393	11.5	2.0
FPT	220,072	23.1%	5,121	29.2	6.2
CTG	208,356	16.2%	4,035	9.6	1.5
TCB	173,795	16.4%	3,207	7.7	1.2

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	26,046,508	14.5%	2,146	4.8	0.7
DXG	25,333,900	0.9%	207	75.9	0.7
TCB	17,581,200	16.4%	3,207	7.7	1.2
HDB	15,699,201	25.7%	3,728	6.7	1.6
HPG	15,140,789	11.4%	1,905	14.1	1.5

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TMT	↑ 7.0%	-52.6%	(5,203)	-	1.3
DTT	↑ 7.0%	7.9%	1,270	15.3	1.2
VDP	↑ 6.9%	9.6%	3,167	10.5	1.0
SGT	↑ 6.9%	2.7%	361	47.9	1.3
SFC	↑ 6.9%	11.7%	1,813	12.4	1.4

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GMC	↓ -6.9%	-4.0%	(480)	-	0.6
HRC	↓ -6.9%	3.5%	640	64.7	2.3
KHP	↓ -6.8%	28.4%	3,367	4.6	1.2
TDH	↓ -6.7%	-10.7%	(348)	-	1.0
TIX	↓ -6.6%	12.5%	3,464	11.4	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	4,151,300	18.0%	4,641	8.1	1.4
PDR	3,556,700	4.2%	566	36.4	1.6
HDB	2,527,529	25.7%	3,728	6.7	1.6
CTG	2,255,700	16.2%	4,035	9.6	1.5
SSI	2,071,702	12.2%	1,587	16.8	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	(1,682,000)	16.4%	3,207	7.7	1.2
VRE	(1,658,841)	10.4%	1,795	9.6	1.0
DXG	(984,598)	0.9%	207	75.9	0.7
NLG	(918,200)	2.3%	794	45.9	1.1
VIX	(838,400)	6.9%	814	12.5	0.9

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật**  
nhat.pt@shs.com.vn

**Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy**  
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội Số 41  
Ngô Quyền, Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Tp.  
Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao Ốc Sài Gòn Metropolitan  
Số 235 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q1, Tp.  
Hồ Chí Minh  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê  
Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận  
Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779